

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 11/4/2024

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đức Nhâm.

2. Ông: Lương Quang Toán.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Khổng Thị Thuy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2024.

1. **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Dương Văn K, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 cho đến năm 2019, quá trình chung sống anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghiện ma túy, mỗi lần lên cơn nghiện ma túy anh K thường xuyên đánh chị. Đến năm 2019 chị không chịu đựng nổi việc hành hạ của anh K đã bỏ về cư trú ở nhà mẹ đẻ tại thôn B, xã Y. Chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Dương Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con tên các cháu Dương Hải H, sinh ngày: 23/10/2014 và Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 27/11/2020, hiện cả 02 cháu đang ở với chị, khi Tòa án giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giao 02 cháu cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2024 anh Dương Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị L, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân anh nghiện ma túy, anh, chị sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, việc chị L làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung như chị L trình bày tên các cháu là Dương Hải H, sinh ngày: 23/10/2014 và Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 27/11/2020, hiện các cháu đang ở với chị L, khi anh, chị ly hôn anh nhường quyền trực tiếp nuôi con cho chị L nuôi dưỡng, anh sẽ không cấp dưỡng vì không có nghề nghiệp, bản thân đang tập trung cai nghiện ma túy.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh xác định không có.

Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang được biết: Anh Dương Văn K hiện đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

Xác minh tại thôn Bản Thác, xã Y được biết: Chị Hoàng Thị L chuyên khâu về thôn Bản Thác, xã Y từ năm 2020, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hải H và cháu Hoàng Linh Đ.

Tiến hành lấy lời khai của cháu Dương Hải H: Cháu có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử (HĐXX) vào nghị án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 14, 15, 51, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Giao các cháu Dương Hải H và cháu Hoàng Linh Đ cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Dương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra tuyên buộc chị Hoàng Thị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện N. Việc Tòa án nhân dân huyện Na Hang, thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự; quá trình giải quyết chị L, anh K đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, anh K đã biết những tài liệu, chứng cứ mà chị L giao nộp cho Tòa án, bản thân anh cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án. Đây là trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được, theo quy định tại Điều 207 của BLTTDS. Chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn K đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn K chung sống như vợ chồng từ năm 2014, mặc dù kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn anh, chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Việc chị L đề nghị không công nhận chị và anh K là vợ chồng. Căn cứ các Điều 14 và 51 của Luật HN&GD, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L.

[3] Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung tên các cháu là Dương Hải H, sinh ngày: 23/10/2014 và Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 27/11/2020, hiện các cháu đang do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc. Xét đề nghị của chị L và anh K, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu H, thấy rằng đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Do đó HĐXX căn cứ vào các Điều 15, 81, 82 và Điều 83 của Luật HN&GD giao các cháu Dương Hải H, Hoàng Linh Đ cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, có căn cứ.

[3.1] Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị L không yêu cầu anh Dương Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, do đó không buộc anh Dương Văn K phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với ý chí của đương sự. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 14, 15, 51, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Dương Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Giao các cháu Dương Hải H, sinh ngày: 23/10/2014 và Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 27/11/2020, cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Dương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, theo biên lai thu tiền tạm ứng phí ký hiệu: BLTU/23, số: 0000824, ngày 11/3/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Giang